

Bản án số 202/2017/HSPT  
Ngày 26/9/2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

***-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Võ Đình Thắng**

*Các Thẩm phán:* Ông **Đặng Văn Mạnh**

Bà **Nguyễn Thị Cảnh**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Hồng Diễm** – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:**  
Bà **Phan Thị Lựu**- Kiểm sát viên.

Ngày 26/9/2017 tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 182/2017/HSPT ngày 18/9/2017 đối với bị cáo Nguyễn Thành Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2017/HSST ngày 14/8/2017 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

**Bị cáo có kháng cáo:** **NGUYỄN THÀNH Đ** – Tên gọi khác: *Nguyễn Anh V*, sinh ngày 28/7/1983 tại Đà Nẵng; Nơi ĐKNKTT: Tổ 3x, phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở: Phòng 3xx, Khu x, Chung cư H, quận L, thành phố Đà Nẵng; Số CMND 2015129xx; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Thợ Inox; Con ông: không xác định; Con bà: Nguyễn Thị L (c); Có vợ Nguyễn Thị T (chưa đăng ký kết hôn) có 01 con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Chưa; Nhân thân: Ngày 19/02/2002, bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Ngày 28/02/2003, phạm tội mới trong thời gian thử thách, tuy nhiên được miễn chấp hành hình phạt còn lại và được xóa án tích theo quy định Nghị quyết số 33/2009/QH12 ngày 19/6/2009 của Quốc hội về thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS.

Bị cáo bị bắt giam ngày 28/01/2017. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

**01. Vụ “Cố ý gây thương tích”:**

Chiều ngày 28/02/2003, Nguyễn Minh Th, Trương Minh K, T và Tr (đều không rõ lai lịch) vào quán Karaoke B tại khu tái định cư H, quận L, thành phố Đà Nẵng uống bia và hát karaoke. Đến khoảng 20 giờ, T và Tr đi về nhà Nguyễn Minh Th, thì T va quẹt với xe mô tô (không xác định được người điều khiển) và hai bên cãi vã nhau. T và Tr quay lại quán Karaoke B kể lại sự việc cho Th và K biết. Do mâu thuẫn từ trước nên Nguyễn Minh Th nghĩ rằng Nguyễn Văn N và bạn của N gây ra. Th, K, T và Tr đi đến chỗ T va quẹt với xe mô tô nhưng không gặp ai nên cả nhóm đi đến chung cư H để tìm N và bạn để đánh nhưng không tìm thấy nên cả nhóm quay về. Lúc này, Nguyễn Văn T (sống lang thang là bạn của Nguyễn Văn N) nhìn thấy Th, K, T và Tr đi dọc khu tái định cư H và nghĩ rằng Th và bạn đang tìm mình để đánh nên trốn ra đường M thì gặp N đang ngồi chơi tại quán Nguyễn Thị N. Sau khi trao đổi với nhau, Nguyễn Văn T và N thống nhất đánh lại Th và bạn của Th. Sau đó Nguyễn Văn T và N đi về nhà của N lấy 01 cây tuýp sắt dài khoảng 60cm rồi đi đến Khu K, chung cư H tìm Phạm Phú H và rủ H đi đánh Th, H đồng ý và cả ba cùng đến Khu F, chung cư H rủ thêm Nguyễn Thành Đ nhưng không gặp, N xuống bên nhà Đ lấy 01 con dao Thái Lan đưa cho H cất giữ rồi cả nhóm cùng đi đến quán chị Nguyễn Thị N ngồi. Một lúc sau, N và Nguyễn Văn T tiếp tục đi rủ Đ, khi gặp Đ, Đ đồng ý và lấy 01 cây tuýp Inox đưa cho Nguyễn Văn T rồi cả 3 cùng đi đến quán chị N. Ngồi được một lúc, T đi vào khu tái định cư H để nắm tình hình thì thấy Th và K từ nhà đi ra biển hóng mát nên Nguyễn Văn T quay lại báo cho N, Đ và H biết. Khi Nguyễn Minh Th đi đến trước quán chị N và đang đứng trước mặt N thì Nguyễn Văn T bất ngờ cầm cây tuýp Inox đánh 01 cái vào vai anh Th làm anh Th ngã xuống đất sau đó đánh tiếp 01 cái vào mông; N cầm tuýp sắt xông vào đánh anh Th 01 cái vào mông và 01 cái vào chân; Đ xông đến dùng chân đá anh Th 02 cái. Nguyễn Văn T cầm tuýp Inox, Đ bẻ một cây gỗ trượt đuôi đánh anh K, anh K cầm đá ném lại rồi bỏ chạy. Cùng lúc này, anh Th vùng dậy bỏ chạy thì H và N đuổi theo, H dùng dao Thái Lan đâm 01 nhát trúng vào vai anh Th làm con dao mắc luôn trên vai. Anh Th bỏ chạy và được mọi người đưa đi cấp cứu.

Theo Hồ sơ giám định pháp y số 340/PY ngày 06/3/2003 của Tổ chức Giám định pháp y thành phố Đà Nẵng xác định anh Nguyễn Minh Th bị rách da vùng giữa cằm dài 3cm, rách da cơ vùng vai dài 6cm, sâu 8cm đã được khâu kín, rách da cán cơ ngón V, bàn tay (T); tỷ lệ thương tích được xếp là 12%.

Đối với anh Trương Minh K bị xây xát nhẹ, không yêu cầu giám định thương tích và bồi thường thiệt hại nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Liên Chiểu không đề cập, xử lý.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Nguyễn Văn T và Phạm Phú H bị Cơ quan CSĐT Công an quận Liên Chiểu bắt giữ, khởi tố, điều tra và Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu đưa ra xét xử tại Bản án số 35/2005/HSST ngày 22/9/2005 theo Khoản 2 Điều 104 BLHS; Nguyễn Văn N khi thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên đã xử lý hành chính, đưa vào trường giáo dưỡng. Riêng Nguyễn Thành Đ bỏ trốn ra tỉnh Nghệ An và đổi tên thành Nguyễn Anh V, Cơ quan CSĐT Công an quận Liên Chiểu đã ra Quyết định khởi tố bị can số 95/CSĐT ngày 28/7/2005 và Quyết định truy nã số 17 ngày 28/7/2005. Ngày 28/01/2017, Nguyễn Thành Đ đã bị bắt giữ.

## **2. Vụ “Cướp tài sản”:**

Do có mâu thuẫn từ trước với anh Nguyễn Văn D nên khoảng 19 giờ ngày 21/4/2004, Phan Văn M rủ Hà Phú N, Nguyễn Ngọc A, Nguyễn Văn Đ, Phạm Phú H, Lê Phú K và Nguyễn Thành Đ đi tìm anh D đánh trả thù, cả bọn đồng ý. Lê Phú K điều khiển xe mô tô BKS 43H7 – 3182 chở Phan Văn M và Phạm Phú H; Nguyễn Thành Đ điều khiển xe mô tô BKS 43K9 – 8964 chở Nguyễn Văn Đ; Nguyễn Ngọc A điều khiển xe mô tô BKS 43H6 – 7168 chở Hà Phú N. Cả nhóm đi đến nhà Đ lấy 01 cây tuýp sắt bằng Inox và qua nhà M lấy 03 cây kiếm, mã tấu tự tạo rồi đi đến bến xe liên tỉnh. Tại đây, bọn chúng phát hiện anh Nguyễn Văn D đang ngồi trước khách sạn L trên đường Đ, M và H chạy đến dùng mã tấu chém vào người anh D làm anh D ngã sấp xuống đất; N chạy đến chém anh D. Sau đó cả bọn chạy về đường T, khu vực H, phường M, quận L. Do cả bọn, đi xe gây ồn ào, nên một trong những thanh niên đang đứng trên lề đường ném tôm com trúng vào đầu của N, cả bọn dừng lại đuổi đánh số thanh niên đó. Sau đó, cả bọn điều khiển xe máy chạy về khu vực chung cư H, tại đây chúng phát hiện có một số cặp thanh niên nam nữ đang ngồi tâm sự, M và Đ nói với cả bọn vào “xin tiền” để bỏ trốn ra nhà M tại huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, cả bọn đồng ý. M cầm kiếm đi đến nơi anh Lê Anh C và chị Võ Thị Thu T đang ngồi tâm sự rồi úy hiếp chị T lấy 01 sợi dây chuyền bạch kim trị giá 550.000đ và 50.000đ. H, N, A và Đ đi đến chỗ anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị D đang ngồi để uy hiếp, H giật 01 sợi dây chuyền vàng trên cổ chị D, N lục túi xách trên xe lấy 50.000đ và buộc chị D tháo lắc vàng trên tay đưa cho chúng, thấy vậy anh T can ngăn, H dùng kiếm chém vào đầu xe của anh T để uy hiếp, A dùng tuýp Inox đánh vào người anh T, thấy vậy nên chị D tháo lắc vàng trị giá 700.000đ đưa cho H. Tiếp đó, Đ ngồi trên xe nổ máy chiếu đèn pha vào một cặp nam nữ (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) uy hiếp, đập xe làm thanh niên đó hoảng sợ bỏ chạy vào khu dân cư. Sau khi gây án, cả bọn chạy ra đường M lên đèo V, đến Quốc lộ X thì M đưa cho K 150.000đ để đón xe quay về Đà Nẵng. Số còn lại chạy ra huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế rồi đem tài sản vừa cướp được bán lấy tiền tiêu xài. Tổng số tài sản Phan Văn M, Hà Phú N, Nguyễn Ngọc A, Lê Phú K, Nguyễn Văn Đ, Phạm Phú H và Nguyễn Thành Đ

cướp được trị giá 950.000đ, 03 sợi dây chuyền (trong đó 02 sợi dây chuyền vàng, 01 sợi dây chuyền bạch kim), 01 nhẫn vàng và 01 lắc vàng.

Sau khi gây án, Phan Văn M, Hà Phú N, Nguyễn Ngọc A, Lê Phú K và Nguyễn Văn Đ bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Liên Chiểu bắt giữ, khởi tố, chuyển Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng điều tra theo thẩm quyền và Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã đưa ra xét xử tại Bản án số 98/HSST ngày 25/11/2004 theo Điểm d Khoản 2 Điều 133 BLHS. Riêng Phạm Phú H và Nguyễn Thành Đ, sau khi gây án thì bỏ trốn, đến ngày 10/5/2005, Phạm Phú H bị bắt giữ và ngày 26/4/2006, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã đưa ra xét xử tại Bản án số 45/2006/HSST.

Đối với anh Nguyễn Văn D: Sau khi bị chém trọng thương, đã bỏ đi khỏi địa phương và kết quả giám định thương tích tỉ lệ thương tích qua hồ sơ bệnh án là 25%. Do không xác định được anh D ở đâu nên Cơ quan CSĐT tách ra để xử lý sau.

Sau khi gây án, Nguyễn Thành Đ bỏ trốn ra tỉnh Nghệ An đổi tên thành Nguyễn Anh V, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Liên Chiểu đã ra Quyết định khởi tố bị can số 38/CSĐT ngày 27/4/2004 và Quyết định truy nã số 06 ngày 28/4/2004. Đến ngày 28/01/2017, Nguyễn Thành Đ bị bắt giữ tại xã H, huyện A, tỉnh Nghệ An.

Tại Bản án sơ thẩm số 59/2017/HSST ngày 14/8/2017 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Áp dụng Khoản 2 Điều 104; Điểm d Khoản 2 Điều 133; Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt: Nguyễn Thành Đ (Nguyễn Anh V) 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 07 năm tù về tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng Điều 50 BLHS tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Thành Đ (Nguyễn Anh V) phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 09 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 28/01/2017.

Ngoài ra, Bản án còn quyết định về phần án phí và quyền kháng cáo bản án.

Ngày 17/8/2017, bị cáo Nguyễn Thành Đ có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm nặng, xin cứu xét để vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành Đ có đầy đủ nội dung theo thủ tục kháng cáo và nằm trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ. Xét nội dung đơn kháng cáo của bị cáo thì thấy bị cáo Đ thì thấy Bản án sơ thẩm số 59/2017/HSST ngày 14/8/2017 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu đã xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo Khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự và tội “Cướp tài sản” theo Điểm d Khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng

người, đúng tội. Bản án sơ thẩm cũng đã xem xét vai trò, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Đ 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 07 năm tù về tội “Cướp tài sản” là phù hợp. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm a Khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thành Đ cũng thừa nhận Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo Khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự và tội “Cướp tài sản” theo Điểm d Khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự là đúng tội và bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét kháng cáo của bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo,

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thành Đ khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, HĐXX có cơ sở khẳng định: Bị cáo Nguyễn Thành Đ đã gây ra 02 vụ án. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Do có mâu thuẫn từ trước với Nguyễn Minh Th nên chiều ngày 28/02/2003 tại đường M, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Thành Đ cùng với Nguyễn Văn T, Phạm Phú H và Nguyễn Văn N đã tổ chức và dùng dao, tuýp sắt, Inox là những hung khí nguy hiểm đánh vào vai, chân và hông anh Nguyễn Minh Th và Trương Minh K, gây thương tích cho anh Th là 12%.

Vụ thứ hai: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 21/4/2004, Nguyễn Thành Đ cùng với Phan Văn M, Hà Phú N, Nguyễn Ngọc A, Lê Phú K, Nguyễn Văn Đ và Phạm Phú H đã dùng mã tấu, kiếm và tuýp Inox uy hiếp tấn công 04 cặp thanh niên nam, nữ (trong đó có 02 cặp chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đang ngồi chơi ở khu vực chung cư H, quận L, thành phố Đà Nẵng) để chiếm đoạt tài sản, gồm: 01 sợi dây chuyền bạch kim và số tiền 50.000đ của chị Võ Thị Thu T; 01 sợi dây chuyền vàng, 01 lắc vàng trị giá 700.000đ và số tiền 50.000đ của chị Nguyễn Thị D; 01 sợi dây chuyền vàng, 01 nhẫn vàng và số tiền 850.000đ. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 950.000đ, 03 sợi dây chuyền vàng, 01 nhẫn vàng và 01 lắc vàng.

Do đó, Bản án sơ thẩm số 59/2017/HSST ngày 14/8/2017 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu đã xét xử bị cáo Nguyễn Thành Đ về tội “Cố ý gây thương

tích” theo Khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự và tội “Cướp tài sản” theo Điểm d Khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành Đ: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không những có hành vi phạm tội trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe người khác được pháp luật bảo vệ mà còn có hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm để khống chế người khác nhằm chiếm đoạt tài sản của họ, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, đồng thời gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân. Mặt khác, bản thân bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xử lý về hành vi trộm cắp tài sản nhưng bị cáo vẫn không rút ra được bài học cho mình mà vẫn tiếp tục phạm tội. Do đó, đối với bị cáo cần phải xử lý nghiêm, cần thiết cách ly ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng khi lượng hình và xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Đ 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 07 năm tù về tội “Cướp tài sản” là phù hợp. Các quyết định của Bản án sơ thẩm là có căn cứ pháp luật. Do đó, căn cứ vào Điểm a Khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên hình phạt của bị cáo như Bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành Đ, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Áp dụng Khoản 2 Điều 104; Điểm d Khoản 2 Điều 133; Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt: **Nguyễn Thành Đ** (Nguyễn Anh V) **02 (Hai)** năm tù về tội “**Cố ý gây thương tích**” và **07 (Bảy)** năm tù về tội “**Cướp tài sản**”.

Áp dụng Điều 50 BLHS tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Thành Đ (Nguyễn Anh V) phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là **09 (Chín)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 28/01/2017.

2. Về án phí: Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Nguyễn Thành Đ phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- Phòng HSNV- CA TP ĐN;
- VKSND TPĐN;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- TAND quận Liên Chiểu;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Công an quận Liên Chiểu;
- Trại giam Hòa Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**Võ Đình Thắng**

